TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-6-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Bà Lê Thị Là

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hải Phòng tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2026/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; số CCCD: 031183004696; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Ngô Tiến D, sinh năm 1982; số CCCD: 031082008391 ĐKTT: Tổ dân phố N5, phường A, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Tổ dân phố N4, phường A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Tiến D kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường An Phong, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2025 ngày 27/10/2025. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng gia đình anh D tại tổ dân phố Ngọ Dương 4, phường An Phong), thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chỉ sống chung thời gian ngắn nhưng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có sự tìm hiểu kỹ trước hôn nhân nên cuộc sống chung có nhiều bất đồng. Anh D có hơi hướng bạo lực gia đình, khi vợ chồng không hòa hợp thường đánh đập chửi bới chị N. Vợ chồng hiện tại sống ly thân. Nay, xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Ngọc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Ngô Tiến D được ly hôn để giải phóng hai bên khỏi ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Tiến D không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Ngô Tiến D nhưng anh D không đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và cũng không gửi bất kỳ văn bản nào thể hiện quan điểm, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngọc.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Ngô Tiến D. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Tiến D không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Tiến D có nơi cư trú tại phường An Phong, thành phố Hải Phòng. Xác định, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều

28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Ngô Tiến D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngọc và anh Dũng.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND phường An Phong, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2025 vào ngày 27/10/2025 nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị N và anh D chỉ có thời gian ngắn chung sống cùng nhau nhưng phát sinh nhiều bất hòa, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp nên cuộc sống chung có nhiều bất đồng, vợ chồng hiện tại sống ly thân mỗi người một nơi, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của chị N, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh D không có khả năng khắc phục đoàn tụ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị N xin ly hôn anh D là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Tiến D không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp các đương sự có tranh chấp về tài sản sau khi ly hôn thì có quyền làm đơn yêu cầu khởi kiện bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Tiến D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Ngô Tiến D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Tiến D không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường các đương sự có tranh chấp về tài sản chung sau khi ly hôn thì có quyền khởi kiện bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị N đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (Theo biên lai thu tiền số 0003331 ngày 30/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Tiến D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP.Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2 – Hải Phòng;
- UBND phường An Phong, Hải Phòng (ĐKKH số 90/2025 ngày 27/10/2025);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Thao